

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

- Địa chỉ: 356A Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086    Fax: 08 37313271
- Email: [info@betongthuduc.com](mailto:info@betongthuduc.com)    Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)
- Mã cổ phiếu: BTĐ

*TP HỒ CHÍ MINH NGÀY 03/05/2022*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**

### **NĂM 2021**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/09/2021 (sửa đổi lần 8).
- Tên viết tắt: TDC
- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng
- Địa chỉ: 356A, Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Website: [www.betongthuduc.com](http://www.betongthuduc.com)
- Mã số thuế: 0303171325
- Mã cổ phiếu: BTĐ

##### **\*/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước .

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) ở Huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ  
Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành giấy chuyển sản xuất giai đoạn 1 và

đến ngày 01/12/2021 Cty đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 2 tại Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến Cát – Bình Dương tại Ấp Rạch Bắp, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)
2	Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng
3	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in)
4	Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình)
5	Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp
6	Kinh doanh vận tải hàng hóa
7	Kinh doanh nhà
8	Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp

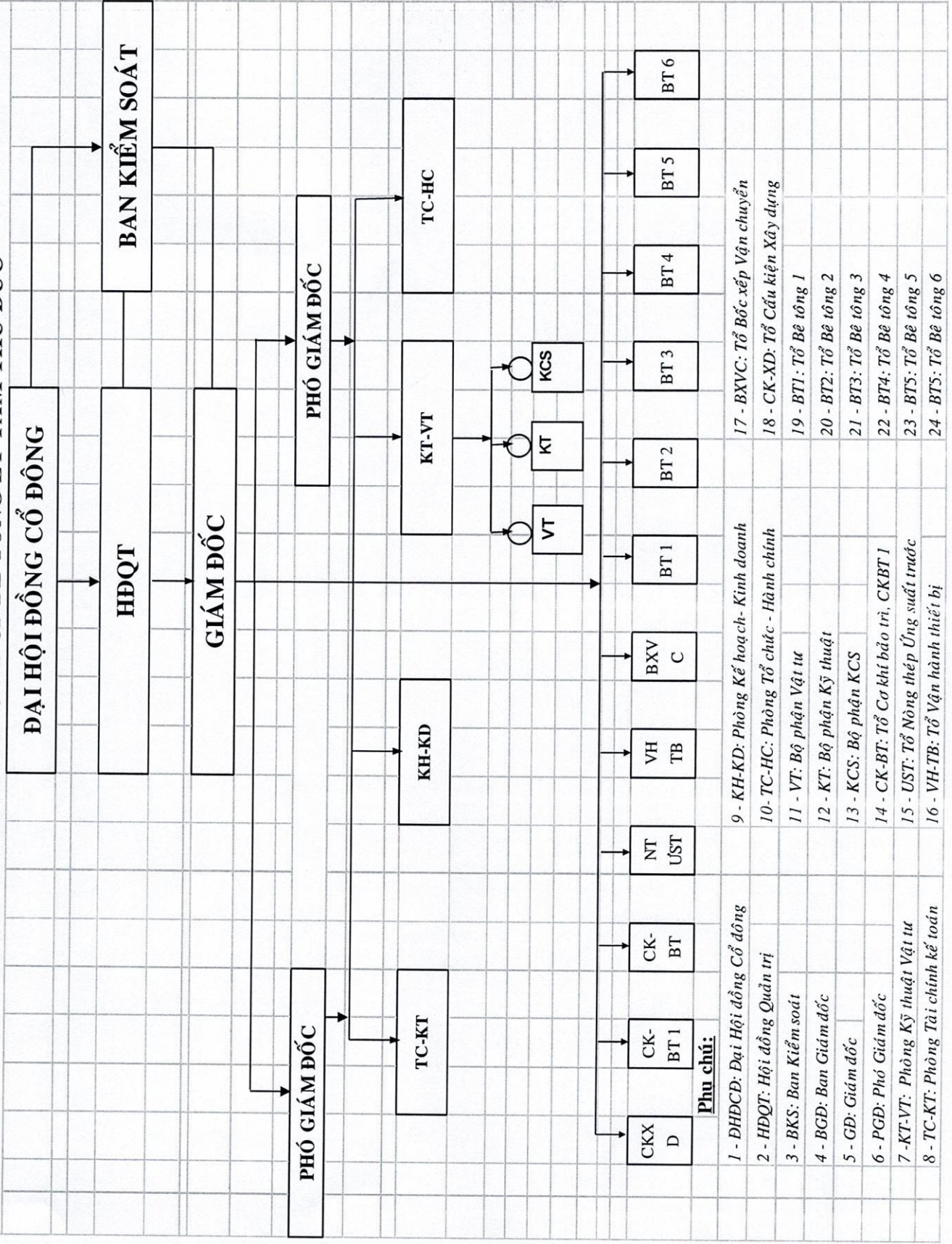
• Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn Thông ở miền Đông, Tây, Nam bộ.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC



- Phụ chú:**
- 1 - DHDGD: Đại Hội đồng Cổ đông
  - 2 - HDQT: Hội đồng Quản trị
  - 3 - BKS: Ban Kiểm soát
  - 4 - BGD: Ban Giám đốc
  - 5 - GD: Giám đốc
  - 6 - PGD: Phó Giám đốc
  - 7 - KT-VT: Phòng Kỹ thuật Vật tư
  - 8 - TC-KT: Phòng Tài chính kế toán
  - 9 - KH-KD: Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
  - 10 - TC-HC: Phòng Tổ chức - Hành chính
  - 11 - VT: Bộ phận Vật tư
  - 12 - KT: Bộ phận Kỹ thuật
  - 13 - KCS: Bộ phận KCS
  - 14 - CK-BT: Tổ Cơ khí bảo trì, CKBT 1
  - 15 - UST: Tổ Nòng thép Ứng suất trước
  - 16 - VH-TB: Tổ Vận hành thiết bị
  - 17 - BXVC: Tổ Bốc xếp Vận chuyển
  - 18 - CK-XD: Tổ Cấu kiện Xây dựng
  - 19 - BT1: Tổ Bê tông 1
  - 20 - BT2: Tổ Bê tông 2
  - 21 - BT3: Tổ Bê tông 3
  - 22 - BT4: Tổ Bê tông 4
  - 23 - BT5: Tổ Bê tông 5
  - 24 - BT5: Tổ Bê tông 6

**- Các công ty con, công ty liên kết**

**a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1**

+ Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, ấp Tân Lương, xã Thạch Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

**b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon**

+ Địa chỉ: thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

**c/ Chi nhánh Công ty CP Bê tông Ly tâm Bến Cát – Bình Dương**

+ Địa chỉ: tỉnh lộ DT744, ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

**4. Định hướng phát triển**

• Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban chuyên môn giỏi nghiệp vụ tận tình với công việc và lực lượng công nhân kỹ thuật, sản xuất lành nghề là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới về cầu kiện bê tông đúc sẵn để đa dạng hóa sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

**+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cố gắng cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

• Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

**+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

• Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tiến tới tự động hóa để giảm người lao động, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

**+ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty.**

- Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, năng lượng mới thay thế như sử dụng lò hơi đốt trấu thay đốt than để giảm thiểu khí thải ô nhiễm môi trường....

- Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện.

## **5. Các rủi ro**

### **a. Rủi ro về kinh tế:**

Trong năm nay, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất nặng nề bởi dịch Covid-19. Tình hình nợ công của Việt Nam ngày càng cao nhất là trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng cầu cảng, cơ sở hạ tầng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do các nhà máy, công trình bị ngưng trệ, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán của các khách hàng dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

### **b Rủi ro khác:**

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, cát, đá, xi măng công ty phải nhập khẩu nhiều mặc dù trong năm 2021 trong nước đã sản xuất được tuy nhiên giá cả tăng cao, biến động liên tục và tình hình dịch bệnh cũng tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 rất đáng khích lệ với kết quả cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	K.HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH 2021 / KH 2021 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	310,000	300,607	96,97	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,766	33,251	129,05	
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19,103	15,602	81,67	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,000	28,261	128,46	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	34,30	44,06	128,46	
Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	28,584	29,820	104,32	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	7,990	7,015	87,80	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58,900	55,542	94,30	
Lao động bình quân	Người	340	320	94,12	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,436	14,464	100,19	
Chi trả cổ tức 2020	%	40,00	40,00	100,00	

Ghi chú: - Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đã bao gồm cổ tức của TDC1: 8,568 tỷ

\*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 21% cổ tức nhận được năm 2020 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) là 8,568 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,06 tỷ đồng, trích lập dự phòng nợ khó đòi 0,55 tỷ đồng, hòa nhập bảo hành sản phẩm 0,288 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành: (CP sở hữu tại thời điểm 05/04/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu %	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	ở phần lý lịch HĐQT	1.079.493	16,83	Đại diện phần vốn TCty
2	Hồ Đăng Khoa	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	100	0,0015	
3	Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	100.013	1,56	

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 298 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 355 người
- Tổng số lao động bình quân : 313 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 130 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 73 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:

- ✓ Đại học, Cao đẳng : 42 người
- ✓ Trung cấp : 15 người
- Lương bình quân : 14.464.000 đồng/người/tháng

### 3. Tình hình đầu tư

#### a/ Các khoản đầu tư lớn:

\*/ Tình hình đầu tư mua sắm TSCD, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua, cụ thể:

#### Mua sắm, sửa chữa thiết bị:

TT	Danh mục tài sản	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
<b>I</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>28.584</b>	<b>29.820</b>	
1	Cải tạo mặt bằng	950	967	
2	Thi công phần xây dựng	3.608	4.470	
3	Lắp đặt thiết bị	23.090	23.476	
4	HT điện	935	905	
<b>II</b>	<b>Đầu tư mua sắm</b>	<b>7.990</b>	<b>7.015</b>	
1	Palang 10 tấn	660	500	
2	Palang 5 tấn	1.100	460	
3	Mua khuôn trụ 8,5-12m (GDD2)	1.750	3.134	
4	Lắp đặt giàn quay 14m (tại Q9)	1.880	1.948	
5	Lắp đặt HT sàng rửa cát đá (Bến Cát)	800		
6	Mua cối trộn BT 45m3 thay thế	1.880		
7	Máy pho to Tosiba		88	
8	Móng dàn quay		588	Ngoài KH
9	Máy nén BT 300T		296	KH 2020
	<b>Tổng cộng</b>	<b>36.574</b>	<b>36.835</b>	

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, \*/ Tình hình đầu tư góp vốn)



#### 4. Tình hình tài chính

##### a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	320.631.607.287	324.522.628.589	101,2
Doanh thu thuần	343.649.922.573	300.607.474.770	87,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.776.046.330	35.204.300.078	93,2
Lợi nhuận khác	-50.781.720	-1.953.074.526	
Lợi nhuận trước thuế	37.725.264.610	33.251.225.552	88,1
Lợi nhuận sau thuế	31.501.081.281	28.261.921.942	89,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	30%	0,75

##### b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,1	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,8	0,57	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,48	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,86	0,91	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	9,4	5,9	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,07	0,93	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,2	9,4	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,3	16,7	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,8	8,7	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	11	11,7	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

### b/ Cơ cấu cổ đông:

o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 05/04/2022)

Cơ cấu Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
<b>1. Cổ đông Tổng CTy CP XD CN VN</b>	<b>3.271.191</b>	<b>51%</b>
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>125.041</b>	<b>1,95%</b>
- HĐQT	100.113	1,56%
- BGĐ	0	0%
- BKS	24.928	0,39%
<b>3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty</b>	<b>18.563</b>	<b>0,29 %</b>
<b>4. Cổ đông bên ngoài Công Ty</b>	<b>2.999.305</b>	<b>46,76%</b>
<b>a. Cổ đông trong nước</b>	<b>2.645.105</b>	<b>41,24%</b>
- Tổ chức	138.995	2,17%
- Cá nhân	2.506.110	39,07%
<b>b. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>354.200</b>	<b>5,52%</b>
- Tổ chức	349.700	5,45%
- Cá nhân	4.500	0,07%

### \*/ Cổ đông lớn của công ty:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội	3.271.191	51%
2	Hà Thị Kim Dung	100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu	323.610	5,04%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

**d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Tại thời điểm 31/12/2021, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2021: Không có

**e/ Chứng khoán khác: Không có**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1 Tác động lên môi trường:**

Công ty đã chuyển từ việc dùng than đốt lò hơi sang dùng vỏ trấu nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính

**6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2021: 265,2 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 232,1 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)
- Nguyên vật liệu phụ 20,2 tỷ đồng; Nhiên liệu: 0,21 tỷ đồng; Phụ tùng thay thế 11,5 tỷ đồng; Công cụ dụng cụ: 1,1 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

**6.3 Tiêu thụ năng lượng**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty sử dụng hết 1.881.831 KWh trị giá 2,981 tỷ đồng; 3.606 lít dầu DO trị giá 48 triệu.

**6.4 Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 15.303 m<sup>2</sup> nước trị giá 194 triệu đồng.

**6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Trong năm 2021, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

**6.6 Chính sách liên quan đến người lao động**

- Trong năm 2021: Lao động bình quân trong năm là 310 người, mức lương bình quân là 14.900.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

## **5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

### **\*/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã tác động rất lớn đến nền kinh tế nước ta nói chung và các doanh nghiệp sản xuất nói riêng, trong đó có công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC). Trong đó Công ty đã phải tổ chức sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ” nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm cho khách hàng và đảm bảo phòng chống dịch, ổn định đời sống cho người lao động;

Giá các loại vật tư chính (thép DUL, xi măng,...) tăng cao đột biến do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của TDC;

Tình hình thiếu hụt công nhân lao động trực tiếp đã gây khó khăn cho việc đảm bảo tiến độ giao hàng của công ty do đặc thù của ngành sản xuất Bê tông là lao động nặng nhọc nên khó thu hút người lao động dù thu nhập của công nhân trực tiếp không phải quá thấp so với mặt bằng chung;

Thị trường cọc và trụ điện BTLT đang có sự cạnh tranh quyết liệt với sự ra đời của nhiều nhà máy có công suất lớn với trang thiết bị hiện đại đã gây áp lực trên thị trường cọc BTLT.

#### **2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:**

Trong tình hình khó khăn chung, Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty đang thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được quan tâm, công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và đã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do mặt bằng nhà máy quận 9 quá chật hẹp, máy móc cũ nên việc ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân chung quanh nhà máy là không thể tránh khỏi (chủ yếu là tiếng ồn, bụi, ...)

Trong năm 2021, công ty đã phát huy hiệu quả của Bến thủy và thực hiện vận chuyển sản phẩm, vật tư bằng đường thủy góp phần giảm giá thành sản phẩm.

Trong tình hình khó khăn chung, TDC vẫn duy trì được công tác sản xuất, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng;

#### **3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:**

Công ty đang có nhiều thuận lợi trong công tác tiêu thụ các loại trụ điện BTLT, cầu kiện bê tông đúc sẵn do có những khách hàng truyền thống là các công ty Điện lực, các đơn vị thi công trong ngành Xây lắp điện, các chủ đầu tư,...

Trong năm 2021, công ty đã cung cấp số lượng lớn cọc BTLT và trụ điện BTLT các loại cho thị trường, do đó đã góp phần nâng cao sản lượng và doanh thu;

Tuy nhiên do áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, công ty cần đẩy mạnh công tác thị trường nhằm tiêu thụ sản phẩm tốt hơn.

#### **4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:**

Phần lớn công nợ khó đòi đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro. Trong năm 2021 công ty đã trích lập dự phòng như sau:

- Nợ khó đòi: 0,55 tỷ đồng

- Giảm giá đầu tư tài chính tại Cty Bê tông ly tâm Hải Dương: 1,06 tỷ đồng

Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng để trực tiếp thu hồi công nợ, khởi kiện ra tòa án, tuy nhiên việc thu hồi nợ rất khó khăn do các con nợ không còn tài sản hoặc không còn hoạt động, trong năm 2021, công ty không thu được khoản nợ nào;

Đối với khoản nợ công ty của công ty SOPEWACO, công ty đã liên hệ Tòa án huyện Nhơn Trạch đề nghị tiếp tục thực hiện công tác thu hồi công nợ theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên hiện nay công ty này đang được chủ nợ kiện yêu cầu phá sản và hiện được tòa án thụ lý.

Ngày 5/03/2021, Tòa án huyện Nhơn Trạch đã tổ chức hội nghị chủ nợ (lần 2) về việc yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty Sopewaco, các chủ nợ thống nhất phương án cho Công ty Sopewaco gia hạn thời gian 90 ngày để xây dựng phương án phục hồi SXKD trước khi mở lại hội nghị chủ nợ tiếp theo để xem xét, quyết định.

Ngày 12/11/2021, Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch tổ chức hội nghị chủ nợ, hội nghị đã có nghị quyết thống nhất phương án giải thể Công ty. Do vậy khả năng thu hồi khoản nợ này gần như chắc chắn không thu được (Công ty đã trích lập dự phòng 100% số công nợ này).

#### **5. Các hoạt động khác:**

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 14/5/2021;
- Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Năm 2021, Công ty không Tổ chức Hội nghị Người lao động và tham quan nghỉ mát cho CBCNV, thay vào đó Công ty đã chi hỗ trợ cho anh chị em nghỉ mát tại chỗ với số tiền 3,7 triệu đồng/ người;
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 với số tiền là: 25.649.164.000 đồng (40% vốn điều lệ)
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn UpCOM;
- Công ty đã thực hiện việc sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ” trong thời gian giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ nhằm phòng chống dịch. Ngoài ra công ty cũng đã hỗ trợ thu nhập cho những CBCNV không tham gia sản xuất trong thời gian giãn cách xã hội với số tiền 2,3 tỷ đồng;

Công ty cũng đã tổ chức tiêm ngừa Vắc xin phòng Covid cho tất cả CBCNV, đến nay tất cả CBCNV đều được tiêm đủ 3 mũi Vắc xin.

**\*/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KHOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH 2021 / KH 2021 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	310.000	300.607	96.97	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25.766	33.251	129.05	
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	19.103	15.602	81.67	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22.000	28.261	128.46	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	34.30	44.06	128.46	
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	28.584	29.820	104.32	
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	7.990	7.015	87.80	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58.900	55.542	94.30	
Lao động bình quân	Người	340	320	94.12	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14.436	14.464	100.19	
Chi trả cổ tức 2020	%	40.00	40.00	100.00	

*Ghi chú: - Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đã bao gồm cổ tức của TDC1: 8,568 tỷ*

\*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 21% cổ tức nhận được năm 2020 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 là 8,568 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập thêm dự phòng nợ khó đòi 0,549 tỷ đồng, trích lập đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,062 tỷ đồng. Ngoài ra năm 2021, chi phí khấu hao cả 2 nhà máy là 13,98 tỷ đồng, Chi phí lãi vay là 6,4 tỷ đồng.

**\*/ Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2021:**

Năm 2021, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đặt ra, tập thể CBCNV Cty đã nỗ lực tối đa, kiểm tra, theo dõi sửa chữa thay thế kịp thời để tận dụng công suất của máy móc - trang thiết bị già cỗi đã hết khấu hao từ nhiều năm trước để đạt được kết quả hết sức khả quan như trên.

Nhìn chung, tất cả các mặt đều được thực hiện phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 40% cổ tức năm 2020 (25,6 tỷ đồng) hoàn tất tháng 11/2021.
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2021 tại công ty và báo cáo hợp nhất với Cty con (TDC1) và Cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaincon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

**\*/ Tình hình đầu tư góp vốn:**

**a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):**

Công ty góp 51% VĐL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh cũng rất khả quan. Đó là nhờ tích cực phát huy uy tín thương hiệu Bê tông Ly tâm Thủ Đức đã xây dựng được trên thị trường cũng như sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của HĐQT, sự phối kết hợp và tăng cường giúp đỡ của công ty mẹ và nhất là sự phấn đấu, nỗ lực của BĐH cùng cán bộ công nhân viên TDC1. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	585.000	902.701	154%
2	Lợi nhuận sau thuế	16.000	25.537	160%
3	Nộp ngân sách		24.228	
4	Tiền lương bình quân	11.000.000	13.200.000	118%

Năm 2021 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra, doanh thu tăng 154% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 160% kế hoạch, chi trả cổ tức 2021 là 20%,

**b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:**

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 5.31 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	
Doanh thu	Tỷ đồng	11.736	8.230	70%	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	- 6.477	5.728	-88%	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 6.477,000	5.728	-88%	
Thu nhập bình quân hàng tháng	đồng	6.000.000	4.500.000	75%	

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon)

Tóm lại, năm 2021 toàn thể CBCN TDC đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị có hiệu quả cao nhất trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

**6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2021:**

HĐQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	đồng	64,141,000,000	
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	<b>33,251,225,552</b>	
3	Thuế TNDN	đồng	4,989,303,610	
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	<b>28,261,921,942</b>	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	44.06	
6	Lợi nhuận 2020 chuyển sang	đồng	-	
7	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	28,261,921,942	
8	Chi trả cổ tức (30% VĐL)	30%	19,236,873,000	
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	<b>9,025,048,942</b>	
	<b>Trích lập các quỹ:</b>			
	Quỹ khen thưởng	đồng	2,500,000,000	
	Quỹ phúc lợi	đồng	1,000,000,000	
	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	đồng	1,500,000,000	
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	4,025,048,942	

#### 7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2021, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất; xây dựng hoàn thiện một số hạng mục dở dang của dự án nhà máy Bến Cát, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,... Cụ thể như sau:

##### a/ Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

Nội dung	KH 2021	TH 2021	Chênh lệch	Ghi chú
<b>Xây dựng, lắp đặt thiết bị Giai đoạn 2 - NM Bến Cát</b>	<b>28,584,264,216</b>	<b>29,820,184,821</b>	<b>1,235,920,605</b>	
Phân xây dựng	4,558,749,476	5,438,203,328	879,453,852	
Lắp đặt thiết bị	23,090,043,740	23,476,545,475	386,501,735	
Hệ thống điện	935,471,000	905,436,018	(30,034,982)	



**b/ Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:**

Nội dung	ĐV	SL	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	660.000.000	500.000.000	KH 2020
Mua Palang 5 T	Cái	5	1.100.000.000	460.000.000	
Mua khuôn trụ 8,5 - 12m (GD 2)	Cái	14	1.750.000.000	3.134.155.679	
Lắp đặt dàn quay 14m (NM Thủ Đức)	Dàn	2	1.880.000.000	1.948.004.545	
Móng dàn quay	HT	1		588.559.224	PS
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800.000.000		KH 2019
Mua cối trộn Bê tông 45m <sup>3</sup> thay thế	Bộ	1	1.800.000.000		KH 2020
Máy Photocopy Toshiba	Cái	1		88.550.000	phát sinh
Máy nén bê tông 300T	Cái	1		295.889.400	PS nhập 2020
<b>Tổng cộng:</b>			<b>7.990.000.000</b>	<b>7.015.158.848</b>	

**\*/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Tính riêng TDC)****a – Đặc điểm tình hình:**

- Năm 2022, thị trường xây dựng giảm sút, nhiều công trình phải ngưng thi công, các dự án Năng lượng mặt trời đang chờ chủ trương của Chính phủ nên chưa triển khai, do đó phần nào đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm của TDC;

- Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường Cọc BTLT do nhiều nhà máy lớn, hiện đại đã đưa vào hoạt động;

- Trong ngành điện do chủ trương ngâm hóa lưới điện Trung hạ thế nên việc tiêu thụ trụ điện các loại giảm sút nhiều;

- Tuy nhiên nhờ việc đưa 2 nhà máy vào sản xuất, TDC có thuận lợi hơn trong việc đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng, đảm bảo giao số lượng sản phẩm lớn trong thời gian ngắn nên khả năng tiếp cận khách hàng tốt hơn;

- Giá các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao (thép DUL, Xi măng, nhiên liệu, các vật tư chính,...) đã đẩy giá thành sản xuất lên cao;

**Đặc biệt sự biến động của nguồn lao động trực tiếp đã ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Công ty**

**b – Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	KH 2022	KH 2022/ TH 2021 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	300.607	310.000	103.12	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.251	26.000	78.19	
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	15.602	15.000	96.14	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28.261	22.500	79.62	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	44.06	35.08	79.62	
Đầu tư XD/CB	Tỷ đồng	29.820	7.600	25.49	
Mua sắm thiết bị thay thế	Tỷ đồng	7.015	5.350	76.27	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	55.542	58.280	104.93	
Lao động bình quân	Người	320	330	103.13	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14.464	14.717	101.75	
Chia cổ tức	%	30%	20%	66.67	

Lợi nhuận kế hoạch 2022 đã bao gồm cổ tức năm 2021 của TDC 1

**Khối lượng sản xuất**

ST T	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022			Tỷ lệ %
				TĐ	BC	Cộng	
1	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	14,920	2,000	18,000	20,000	134.05
2	Trụ BTLT các loại	Trụ	86,947	30,000	60,000	90,000	103.51
3	Cọc BTLT các loại	Cọc	26,696	8,000	20,000	28,000	104.88

**c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2021:**

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy TP. Thủ Đức (Quận 9 cũ) đã quá cũ. Nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy quận 9, TDC tiếp tục sửa chữa, bảo trì thiết bị để phục vụ sản xuất;

Tại nhà máy Bến Cát, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho toàn bộ nhà máy. Nhìn chung hoạt động SXKD có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên do hạn chế về kho bãi chứa sản phẩm nên cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng thêm các bãi chứa sản phẩm nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

**\*/ Đầu tư xây dựng**

Nội dung	ĐV	Dự toán tạm tính	Ghi chú
Xây dựng bãi thử Trụ và Cọc	đồng	600,000,000	NM Bến Cát
Xây dựng 2 bãi chứa sản phẩm	đồng	5,000,000,000	
Dầm cầu trục 10 tấn cho 2 bãi chứa sản phẩm	đồng	2,000,000,000	
<b>Tổng cộng:</b>	đồng	<b>7,600,000,000</b>	

**\*/ Mua sắm, sửa chữa thiết bị**

Nội dung	ĐV	SL	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	450.000.000	900.000.000	Dự phòng
Mua Palang 5 T	Cái	8	125.000.000	1.000.000.000	
Mua động cơ Pa lang 10T	Cái	4	75.000.000	300.000.000	Dự phòng sửa chữa, thay thế
Mua động cơ Pa lang 5T	Cái	8	50.000.000	400.000.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 10T	Cái	10	42.000.000	420.000.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 5T	Cái	20	32.000.000	640.000.000	
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800.000.000	800.000.000	KH 2021
Xe chở sản phẩm	Cái	1	90.000.000	90.000.000	
Cầu trục 5T+5T	Bộ	1	800.000.000	800.000.000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>5.350.000.000</b>	

**d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2022:**

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>360,000,000</b>	

**e – Giải pháp chủ yếu:**

- Tập trung lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân, bảo trì sửa chữa các thiết bị,; quản lý tốt việc vận hành thiết bị của dây chuyền giai đoạn 2 NM Bến Cát;
- Quản lý công tác chất lượng ở các khâu sản xuất, đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng cao nhất; hạn chế SP lỗi, tạo sự hài lòng cao nhất cho khách hàng;
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Thị trường để thực hiện tốt công tác tìm kiếm thị trường, chăm sóc khách hàng, tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả, đặt biệt là cọc BTLT các loại, chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án của các chủ đầu tư;
- Cung cấp, dự trữ các loại nguyên vật liệu, tiếp tục tìm kiếm các nguồn cung cấp chất lượng, ổn định, giá tốt nhất để đảm bảo sản xuất liên tục;
- Tiết kiệm vật liệu, giảm chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh;
- Nghiên cứu đưa vào sử dụng các loại nguyên vật liệu giá thấp để từng bước hạ giá thành sản phẩm (tro bay, phụ gia, cát nghiền,...)

- Nghiên cứu cải tạo, sử dụng tốt nhất mặt bằng hiện có của nhà máy Bến Cát, phát huy hết năng lực của nhà máy để sản xuất các loại sản phẩm phục vụ thị trường như cọc vuông các loại, các cấu kiện Bê tông đúc sẵn phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu phương án sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại nhà máy Thủ Đức nhằm nâng cao hiệu quả SXKD cho Công ty
- Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015;

#### **d - Kết luận:**

Năm 2021, với những khó khăn do tình hình dịch bệnh gây ra tuy nhiên tập thể CB CNV Công ty đã luôn đoàn kết, gắn bó, nỗ lực không ngừng, kể cả việc duy trì sản xuất 3 tại chỗ gặp không ít khó khăn, Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Cty đã đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống cũng như thu nhập của người lao động.

Năm 2022, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống, chúng ta còn phải thích nghi với thị trường có nhiều diễn biến khó lường nhất như tình hình dịch bệnh kéo dài, vấn đề an ninh, chính trị trên thế giới có những diễn biến phức tạp.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Cty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trưởng phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Cty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2022 sẽ tiếp tục thành công.

### **3. Các hoạt động khác**

#### **a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:**

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

#### **b/ Công tác Tài chính - Kế toán:**

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

#### **c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư**

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm nên đã được nâng cấp quản lý

từ một bộ phận thành phòng chức năng. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

#### **d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương**

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

#### **e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng**

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... Trong năm 2021 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống: tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hi, tổ chức các chuyến xe cho CB CNV về nghỉ tết Nguyên đán...

#### **f/ Công tác Đảng**

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLĐ công ty. Năm 2021 Đảng bộ đã được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **g/ Về công tác ISO:**

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất.

#### **h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:**

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2021 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao và trao tặng bằng khen và được xếp loại xuất sắc trong năm 2021.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV, bố trí xe đưa đón về quê ăn tết hàng năm. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hi, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thưởng học sinh con em CBCNV học giỏi... đã thực hiện rất tốt.

#### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị

###### - Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Hữu Ý	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2019	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty

###### - Thù lao HĐQT trong năm

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>360,000,000</b>	

###### - Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	1.112.205	17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Hữu Ý	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	100	0.0016%
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	102.313	1,59%

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện trên 4 cuộc họp để thông qua các nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị Công ty phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát có hướng cơ cấu lại vốn đầu tư vào Công ty con và các Công ty liên kết.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật, kể cả việc phải thuê công ty đòi nợ chuyên nghiệp để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn và đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 40%/vốn điều lệ cho các cổ đông đúng quy định.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT giao; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

#### **- Lý lịch các thành viên HĐQT:**

##### **1.1 Ông Đỗ Chí Nguyễn**

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1  
Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần  
Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 08/12/1971  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 16B ngõ Văn Minh, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
2016 – 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)  
6/2016 – 2019 : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất  
2019 - nay : Tổng giám đốc Tổng Cty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

## **1.2 Ông Nguyễn Hữu Ý**

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức  
Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1  
Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức  
Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)  
Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 26-01-1963  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 19/73 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ  
Trình độ văn hóa : 12/12



Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất công trình, cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2/1985 – 5/1988: Cán bộ kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 3 – Cty Xây lắp Điện 2

6/1988 – 4/1996: Đội phó kỹ thuật Đội xây lắp lưới điện 4 – Cty Xây lắp Điện 2

4/1996 – 8/2004: Đội trưởng Đội xây lắp điện 4 – Công ty Xây lắp Điện 2

8/2004 – 2/2009: Giám đốc Chi nhánh 2 - Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2

3/2009 – 4/2016: Phó Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp Điện 2

5/2016 - nay: - Giám đốc Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

- UV HĐQT Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **1.3 Nguyễn Thế Phương**

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 03/07/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức TP.  
HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XD CNVN

10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6

10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XD CNVN; Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XD CNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

#### **1.4 Hồ Đăng Khoa**

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần (0,0015%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 17/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 170/64/8 Thống Nhất, P16, Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Th.S Xây dựng

Quá trình công tác:

2006 – nay: NV Kỹ thuật CTy CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2009-2010: Trưởng BP Kỹ thuật CTy CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2010-2011: Phó phòng tổng hợp phụ trách kỹ thuật CTy CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2011-2014: Trưởng phịng Kỹ thuật – vật tư CTy CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2014- nay: Phó giám đốc kỹ thuật CTy CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

#### **1.5 Phan Thị Hồng Phúc**

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 100.013 cổ phần (1,56%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5,  
Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 – 12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng tài chính kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ Phan Thị Thanh Yên (chị gái) : 38 cổ phần

+ Đỗ Ngọc Tuấn (chồng) : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

## 2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	
Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	
Đỗ Văn Hùng	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	

- Thù lao BKS

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	36.000.000 đ
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	24.000.000 đ
<b>Cộng</b>		<b>84.000.000 đ</b>

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	25.428	0,39%
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0%

- Lý lịch các thành viên trong BKS

### **2.1 Ông Đặng Quang Cường**

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đống Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT

1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT

2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên

2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT

2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT

2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng Ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa**

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 24.928 Cổ phần (0,39%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới, Q.Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **2.3 Ông Đỗ Văn Hùng**

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Cổ Điều, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3

2004 – nay : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### **3. Ban Điều hành.**

- Danh sách Ban điều hành

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ghi chú</b>
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	Tháng 05 năm 2016	
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	Tháng 10 năm 2014	PGĐ phụ trách kỹ thuật
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	Tháng 09 năm 2016	PGĐ phụ trách Kinh doanh

- Thu nhập hưởng trong năm 2021

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập được nhận
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	884.482.000 đồng
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	600.207.000 đồng
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	559.247.000 đồng
<b>Cộng</b>		<b>2.043.936.000 đồng</b>

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chi chú
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	1.079.493	16,830%	(Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	100	0,0015%	
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	100.013	1,56%	

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

### 3.1 Ông Nguyễn Hữu Ý

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

### 3.2 Ông Hồ Đăng Khoa

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

### 3.3 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.5 - Lý lịch các thành viên HĐQT

## 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất).

- **Kiểm toán nội bộ:** Công ty không có kiểm toán nội bộ

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam**

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 37832122 Email: [info@cpvietnam.vn](mailto:info@cpvietnam.vn)

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh

nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2021, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định./.

**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nguyễn Hữu Ý

